TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 13/01/2023
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thu

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tân.

2. Bà Ngô Thị Thời.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Hồng Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 539/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 109/2022/QĐST - HNGĐ ngày 14/12/2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 01/TB - TA ngày 29/12/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mạnh Thị Bích Ch, sinh năm 2001.

ĐKHKTT: Xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Trú tại: Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Chu Đại Th, sinh năm 1989

ĐKHKTT, trú tại: Khu dân cư K, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

+ Những người làm chứng:

- Ông Mạnh Xuân Nh, sinh năm 1963.

Địa chỉ:Thôn Đ, xã M, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt).

-Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1958

Địa chỉ: Khu K, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Mạnh Thị Bích Châu trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chu Đại Th kết hôn với nhau vào năm 2020 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng bố mẹ đẻ anh Th được một thời gian ngắn, sau đo vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Sau khi vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn được khoảng 03 tháng thì vợ chồng lại quay về nhà bố mẹ đẻ anh Th tại khu Khánh Hội, phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương sinh sống. Quá trình chung sống anh Th không chịu làm ăn, chơi bời, say xỉn, vay nợ. Chị nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Th không nghe mà còn đe dọa, đánh đập, chửi bới chị. Do không thể chịu đựng được tính cách của anh Th nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Bình Thuận ở. Trong thời gian chị về nhà bố mẹ ở anh Th có vào tìm chị về chung sống, chị cũng đồng ý quay về chung sống cùng anh Th nhưng chỉ được khoảng 01 tuần thì anh Th vẫn chứng nào tật ấy, chơi bời, không thay đổi tính nết. Do vậy vào tháng 5 năm 2021 một mình chị vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn còn anh Th vẫn ở nhà với bố mẹ đẻ tại khu K, phường N, thành phố Hải Dương. Từ tháng 5 năm 2021 đến nay vợ chồng chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau, anh Th cũng không lần nào gọi điện liên lạc với chị để nói chuyện tìm biện pháp cải thiện tình trạng vợ chồng. Hiện nay anh Th đi đâu, làm gì chị không biết. Chị cũng đã nhiều lần gọi điện thoại cho anh Th để hỏi địa chỉ của anh Th nhưng anh Th không nghe máy. Tại thời điểm chị làm đơn xin ly hôn anh Th, chị cũng hỏi thông tin về anh Th nhưng chỉ biết anh Th vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu K, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, ngoài ra chị không còn thông tin nào khác về anh Th. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Th để chị ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Ch xác định giữa chị và anh Th chưa có con chung, không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Chu Đại Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa trình bày quan điểm.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị B (là mẹ đẻ anh Th) trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Th và là mẹ chồng của chị Ch. Chị Ch và anh Th kết hôn với nhau vào năm 2020 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng gia đình bà thời gian ngắn sau đó đi làm ăn kinh tế trong Miền Nam nhưng cũng chỉ được khoảng 2 đến 3 tháng lại về sống cùng gia đình bà. Sau khi về chung sống cùng gia đình nhà bà chị Ch không chịu khó làm ăn, gia đình bà cũng khuyên bảo chị Ch đi làm để có lương nuôi sống bản thân nhưng chị Ch không nghe. Đến khoảng cuối năm 2020 thì chị Ch lại bỏ nhà đi vào Miền Nam làm ăn kinh tế một mình, anh Th có đi tìm chị Ch và vợ chồng thuê trọ ở Miền Nam để làm ăn nhưng cũng chỉ được thời gian ngắn thì anh Th lại về chung sống với gia đình bà vì không chịu được tính cách của chị Ch. Anh Th ở nhà

với ông bà thời gian ngắn sau đó lại đi làm công trình điện nước ở Miền Nam, anh Th không nói với bà là đi làm ở đâu vì anh Th đi làm theo công trình nay đây mai đó không có chỗ ở cố định, thỉnh thoảng anh Th vẫn về nhà. Nay chị Ch làm đơn xin ly hôn quan điểm của bà đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Th và chị Ch ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống vì thực tế hai vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân đã lâu.

Về con chung, tài sản chung: Chị Ch và anh Th không con chung, không có tài sản gì chung.

Gia đình bà nhiều lần nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án triệu tập anh Th đến Tòa để trình bày quan điểm giải quyết ly hôn với chị Ch. Các lần nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh Th gia đình bà đều gọi điện thông báo cho anh Th nội dung các văn bản, ngày giờ Tòa án báo triệu tập anh Th đến Tòa để tham gia tố tụng. Anh Th nói với gia đình bà là đã biết việc chị Ch xin ly hôn nhưng vì công việc bận anh không về tham gia tố tụng được, quan điểm của anh Th đồng ý ly hôn chị Ch. Anh Th và chị Ch không có con chung và tài sản chung. Anh Th cũng trao đổi với ông bà nhờ bà nói lại với Tòa án tạo điều kiện giải quyết ly hôn cho anh và chị Ch để hai bên ổn định cuộc sống. Nhiều lần gia đình bà hỏi địa chỉ của anh Th là hiện nay anh đang ở đâu nhưng anh Th không nói. Bà Biên xác định anh Th hiện vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu K, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người làm chứng ông Mạnh Xuân Nh (là bố để chị Ch) trình bày:

Ông là bố mẹ đẻ của chị Ch và là bố vợ của anh Th. Anh Th và chị Ch kết hôn với nhau vào năm 2020 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị Ch Th về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Th một thời gian ngắn sau đó xin bố mẹ vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân do anh Th không tu chí làm ăn chỉ mải tụ tập bạn bè, rượu chè, vay nợ. Chị Ch có khuyên bảo thì anh Th đe dọa, đánh đập chị Ch. Ông cũng khuyên bảo vợ chồng chịu khó làm ăn nếu cần thiết gia đình ông sẽ cho đất để vợ chồng làm ăn nhưng anh Th không nghe. Đến khoảng tháng 5, 6 năm 2021 anh Th dùng bình ga đe dọa chị Ch nên chị Ch đã bỏ về nhà ông ở. Từ thời điểm đó vợ chồng không chung sống với nhau. Ông cũng không liên lạc được với anh Th, không biết anh Th đi đâu, làm gì và ở đâu. Đến nay ông xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh Th rất trầm trọng, vợ chồng mâu thuẫn sống ly thân đã lâu nên ông tha thiết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Ch được ly hôn anh Th để chị Châu ổn định cuộc sống.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị Ch, anh Th chưa có con chung.
- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Quá trình chung sống giữa chị Ch và anh Th không có tài sản chung, nợ chung.

Xác minh với ông Đinh Văn X (trưởng khu K) và bà Hoàng Thị U (Hội trưởng phụ nữ khu K) trình bày: Chị Ch, anh Th kết hôn với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, thành phố Hải Dương. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Ch và anh Th thi khu cũng như hội phụ nữ không nắm được vì khi xảy ra mâu thuẫn anh chị không báo cáo với khu và nhờ

khu hòa giải. Việc anh Th hiện nay đi đâu, làm gì khu cũng không nắm được vì anh Th không báo cáo gì về việc này.

Xác minh tại Công an phường N xác định:

Anh Chu Đại Th là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu K, phường N, thành phố Hải Dương. Qua theo dõi tình hình công dân ĐKHKTT và cư trú tại khu K, phường Nam Đồng thì hiện nay anh Th đi làm ăn không có mặt tại gia đình, chỉ thỉnh thoảng anh Th mới về nhà. Bản thân anh Th đi đâu, làm gì cũng không đến công an phường N khai báo tạm vắng. Do vậy công an phường N xác định anh Th vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu K, phường Nam Đồng, thành phố Hải Dương.

Tại phiên toà nguyên đơn chị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Th; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 -12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Mạnh Thị Bích Ch ly hôn anh Chu Đại Th; Về quan hệ con chung, tài sản chung: Không giải quyết. Về án phí: Chị Mạnh Thị Bích Ch phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Chu Đại Th đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu K, phường N, thành phố Hải Dương. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy lời khai, tiến hành xác minh với chị Ch, mẹ đẻ anh Th, chính quyền địa phương, Công an phường N đều xác định anh Th hiện đi làm ăn, chỉ thỉnh thoảng anh Th mới về nhà. Anh Th đi làm điện nước theo công trình nay đây mai đó không có nơi ở cố định và cũng không nói cho gia đình biết địa chỉ chính xác hiện nay anh ở đâu. Theo công văn trả lời của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an thì không có thông tin xuất nhập cảnh của anh Chu Đại Th, như vậy đến

thời điểm Tòa án thụ lý vụ án anh Th không đi nước ngoài. Tại đơn ly hôn chị Ch đã ghi đầy đủ địa chỉ nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú của anh Th, khi anh Th đi làm ăn không nói cho chị Ch, gia đình, chính quyền địa phương biết là đi đâu làm gì mặc dù gia đình đã nhiều lần hỏi địa chỉ của anh Th. Như vậy xác định anh Th cố tình dấu địa chỉ gây khó khăn cho chị Ch trong việc giải quyết ly hôn. Do vậy xác định địa chỉ của anh Th là nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú khu K, phường N, thành phố Hải Dương nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hải Dương.

Trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th tại địa chỉ nêu trên. Gia đình anh Th đều xác định đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo đầy đủ nội dung cho anh Th nhưng anh Th nói bận công việc không về tham gia tố tụng được. Anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do chính đáng. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Th theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Những người làm chứng bà Nguyễn Thị B và ông Mạnh Xuân Nh vắng mặt tại phiên tòa, đã có lời khai trực tiếp với Tòa án. Căn cứ khoản khoản 2 Điều 229 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Mạnh Thị Bích Ch và anh Chu Đại Th kết hôn năm 2020 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th chơi bời, không tu chí làm ăn. Chị Ch và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh Th không thay đổi. Từ khoảng đầu năm 2021 đến nay anh Th và chị Ch sống ly thân, chị Ch đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Trong thời gian sống ly thân, chị Ch và anh Th không quan tâm gì đến nhau, không tìm biện pháp cải thiện tình trạng vợ chồng. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Đến nay chị Ch xét thấy tình cảm không còn và xin ly hôn anh Th.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh Th không có mặt tại nơi cư trú nhưng đã được Tòa án thông báo, tống đạt các văn bản tố tụng thông qua gia đình anh Th, gia đình anh Th đều xác định đã thông báo lại toàn bộ nội dung các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Th. Bản thân anh Th cũng đồng ý ly hôn nhưng do bận công việc nên không về Tòa án trình bày. Việc anh Th không về Tòa án trình bày quan điểm về việc ly hôn với chị Ch thể hiện anh Th cũng không còn tình cảm với chị Ch, không muốn vợ chồng quay về đoàn tụ.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ch, xử chị Mạnh Thị Bích Ch ly hôn anh Chu Đại Th là phù hợp quy định pháp luật để hai bên ổn định cuộc sống.

[3] **Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung:**

Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa trình bày quan điểm về con chung, tài sản chung, nợ chung. Nếu sau này anh Th có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án hôn nhân gia đình khác.

[4] **Về án phí**: Chị Mạnh Thị Bích Ch phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Mạnh Thị Bích Ch ly hôn anh Chu Đại Th.

2. Về án phí: Chị Mạnh Thị Bích Ch phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Ch đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001239 ngày 12/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Chị Ch đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- UBND phường N, thành phố Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu